TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐÔNG ANH** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 200/2018/HSST Ngày 30 - 11 - 2018.	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG ANH – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ Phiên toà: Ông ***Trần Trung Trực***

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà ***Nguyễn Thị Nghiêm***

Ông ***Nguyễn Hữu Đệ***

- Thư ký phiên toà: Ông ***Hoàng Xuân Hiếu*** - Thư ký Toà án nhân dân huyện Đông Anh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội tham gia Phiên toà: Bà ***Nguyễn Thị Việt Hà*** - Kiểm sát viên.

Ngày 30/11/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 205/2018/TLST-HS ngày 19 tháng 11 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 210/2018/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 11 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Hữu T,** sinh ngày 03 tháng 5 năm 1968 tại Hà Nội; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở: thôn NK, xã NK, huyện ĐA, Thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 01/10; Con ông: Lê Hữu Vàng (đã chết) và bà Trần Thị C (đã chết), vợ là: Nguyễn Thị O, có 03 con: con lớn sinh năm 1987, con nhỏ sinh năm 1992; Tiền án, tiền sự: không; Về nhân thân: theo trích lục tiền án, tiền sự số 1589148/PC53 ngày 20/7/2018 thì bị cáo có 02 tiền án và 08 tiền sự:

- 02 tiền án gồm: (1) Ngày 21/7/1986, Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm xử phạt Lê Hữu T 10 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" (đã được xóa án tích); (2) Ngày 05/12/2000, Tòa án nhân dân quận Ba Đình xử phạt 10 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" (đã được xóa án tích)

- 08 tiền sự gồm: (1) Ngày 06/9/1982, Công an huyện Đông Anh bắt và xử lý hành chính về hành vi "Trộm cắp tài sản"; (2) Ngày 09/01/1985, Công an quận Hoàn Kiếm bắt và xử lý hành chính về hành vi "Đánh người gây thương tích"; (3) Ngày 15/12/1985, Công an quận Ba Đình bắt và xử phạt hành chính về hành vi

"Tàng trữ vũ khí trái phép"; (4) Ngày 24/3/2000, Công an quận Hoàn Kiếm bắt và xử phạt hành chính về hành vi "Trộm cắp tài sản"; (5) Ngày 03/5/2000, Công an phường Phúc Xá, Ba Đình xử phạt cảnh cáo về hành vi "Trộm cắp tài sản"; (6) Ngày 09/11/2001, Công an quận Hoàn Kiếm bắt và xử phạt hành chính về tội "Trộm cắp tài sản"; (7) Ngày 06/02/2002, Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội quyết định đưa đi cơ sở giáo dục 24 tháng, theo Quyết định số 56 ngày 28/12/2001; (8) Ngày 03/8/2007, Ủy ban nhân dân huyện Đông Anh ra quyết định số 82 buộc đi cai nghiện 24 tháng.

Bị cáo bị bắt khẩn cấp và bị tạm giữ từ ngày 26/6/2018 đến ngày 04/7/2018. Hiện áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú". Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 21h00 ngày 25/6/2018, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy, Công an huyện Đông Anh phối hợp cùng Công an xã NK tiến hành kiểm tra hành chính tại nhà Phạm Văn H (sn: 1971; nơi ở: NK, xã NK, ĐA, Hà Nội).

Quá trình kiểm tra phát hiện tại căn nhà cấp 4 nơi anh Phạm Văn H cho Lê Hữu T ở nhờ, có Phạm Văn M (SN: 1992, nơi ở: NK, NK, ĐA, Hà Nội) đang sử dụng trái phép chất ma túy. M khai là mua ma túy của T và được T đồng ý cho sử dụng tại phòng T. Lúc đó, có Lê Hữu T (SN: 1968, HKTT: NK, NK, ĐA, Hà Nội) đang đứng ở sân còn Phạm Văn H đang ở trong bếp. Quá trình kiểm tra phòng T phát hiện thu giữ:

** Tại vị trí dưới bàn kê ở giữa phòng có 01 hộp giấy, màu đen, kích thước (10 x 20 x 6)cm, bên trong có:*

- 01 cân điện tử màu trắng, kích thước (6 x 12 x 1,5)cm, nghi có dính ma túy.
- 17 túi nilon màu trắng, kích thước (2 x 2)cm, có viền màu xanh chưa qua sử dụng.
- 20 túi nilon màu trắng, kích thước (1,5 x 2)cm, có viền màu xanh chưa qua sử dụng.
- 01 hộp kim loại màu vàng- trắng, kích thước (8 x 8 x 1,5)cm, bên trong có:

+ 01 túi nilon màu trắng, kích thước (2 x 2)cm, có viền màu xanh chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy tổng hợp.

+ 01 túi nilon màu trắng, kích thước (3 x 3)cm có viền màu xanh, chứa tinh thể màu trắng, nghi là ma túy tổng hợp.

+ 01 túi nilon màu trắng, kích thước (6 x 3)cm có viền màu xanh, chứa tinh thể màu trắng, nghi là ma túy tổng hợp.

+ 01 túi nilon màu trắng, kích thước (6 x 3) có viền màu đỏ, chứa 44 viên nén hình tròn, màu đỏ và 01 viên nén hình tròn màu xanh nghi là ma túy tổng hợp.

** Tại vị trí trên mặt bàn có:*

- 01 mảnh giấy bạc, kích thước (20 x 2)cm, nghi có dính ma túy.
- 01 bình thủy tinh cao khoảng 20cm, trên miệng bình có ống thủy tinh gắn 02 ống hút bằng nhựa dài khoảng 20cm nghi có dính ma túy.

** Tại vị trí gần tường (hướng đông) cách bàn khoảng 1,2m có:*

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia- 6300, màu vàng, số thuê bao: 0977881681, số Imei: 358284036158770.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu sam sung, màu đen, số thuê bao: 01637822567, số Imei: 352613062005313O4.

Khám người theo thủ tục hành chính đối với Phạm Văn H, tạm giữ của H 9.500.000đ (chín triệu năm trăm nghìn đồng) và 02 điện thoại di động (trong đó: 01 chiếc nhãn hiệu sam sung màu vàng, số thuê bao: 0975350513, số Imei 1: 3599299073772607/01, số Imei 2: 359930073772605/01 và 01 chiếc nhãn hiệu Iphone, màu xám số Imei: 35587600630667, số thuê bao: 0984460134.

Khám người theo thủ tục hành chính đối với Lê Hữu T, tạm giữ của T 6.120.000đ (sáu triệu một trăm hai mươi nghìn đồng).

Khám người theo thủ tục hành chính đối với Phạm Văn M, tạm giữ của M 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 2690, màu hồng-đen, số thuê bao: 0868869765, số Imei: 353753946901556.

Tổ công tác đã lập biên bản tạm giữ, niêm phong vật chứng rồi đưa 03 đối tượng về trụ sở để tiếp tục đấu tranh làm rõ.

Ngày 04/7/2018 Phòng kỹ thuật hình sự (PC54) – Công an thành phố Hà Nội kết luận giám định:

- Vật chứng thu giữ của Lê Hữu T*:*

+ 01 cân điện tử màu trắng, kích thước (6 x 12 x 1,5)cm có dính ma túy loại Methamphetamine.

+ Tinh thể màu trắng trong 03 túi nilon màu trắng đều là ma túy loại Methamphetamine, tổng khối lượng: 5,770 gram.

+ 45 viên nén hình tròn (trong đó: 44 viên màu đỏ và 01 viên nén màu xanh) đều là ma túy loại Methamphetamine, tổng khối lượng: 4,850 gram.

+ 01 bình thủy tinh cao khoảng 20cm, trên miệng bình có ống thủy tinh gắn 02 ống hút bằng nhựa có dính ma túy loại Methamphetamine.

- Vật chứng thu giữ của Phạm Văn M:

+ 01 mảnh giấy bạc, kích thước (20 x 2)cm, có dính ma túy loại Methamphetamine.

Kết quả điều tra xác định:

Do bị bệnh lao phổi muốn cách li với gia đình để tránh lây nhiễm nên cách ngày bị bắt khoảng 03 tháng bị cáo Lê Hữu T có hỏi mượn Phạm Văn H căn nhà cấp 4 trong khuôn viên nhà ở của H để ở và được H đồng ý. Trong thời gian sinh sống tại đây, để có tiền chữa bệnh và chi phí sinh hoạt hàng ngày, Lê Hữu T nảy sinh ý định đi mua ma túy rồi về bán lại cho người khác để kiếm lời và sử dụng.

Cách ngày bị bắt khoảng 05 ngày, bị cáo Lê Hữu T đi một mình đến khu vực ĐB, TS, Bắc Ninh gặp và mua 50 viên ma túy "Ngựa" với giá 60.000đ/1 viên và 3.800.000đ tiền ma túy "Đá" (tổng hết 6.800.000đ) của một người đàn ông (không rõ nhân thân, lai lịch) đang đứng ở ven đường. Sau đó mang về nơi ở cất trong hộp sắt và để ở dưới mặt bàn kê giữa phòng.

Đến khoảng 20h ngày 25/6/2018, khi T đang ở trong phòng thì Phạm Văn M đi vào gặp và đặt vấn đề mua ma túy "Đá" với giá 100.000đ và 01 viên ma túy "Ngựa" với giá 100.000đ, đồng thời M bảo cho sử dụng ma túy luôn tại đây. T đồng ý nhận tiền rồi lấy ma túy "Đá" để trong mảnh giấy bạc và 01 viên ma túy "Ngựa" đưa cho M để sử dụng. Sau đó, M rủ T cùng sử dụng ma túy (của M

mua). Sau khi sử dụng xong, T đi ra ngoài sân, còn M vẫn tiếp tục sử dụng ma túy trong phòng, đến 21h00 cùng ngày thì bị lực lượng Công an đến kiểm tra bắt giữ.

Ngoài lần bán ma túy cho M ngày 25/6/2018, Cơ quan điều tra còn làm rõ: Khoảng 20h00 ngày 20/6/2018, cũng tại địa điểm này, T còn bán cho Phạm Văn M 200.000đ ma túy tổng hợp (gồm 01 viên ma túy ngựa và 01 viên ma túy đá). Sau khi mua được ma túy, M rủ T sử dụng ma túy luôn. Cơ quan điều tra đã tiến hành dẫn giải bị cáo T và M xác định địa điểm mua và bán ma túy ngày 20/6/2018. Kết quả bị cáo T và M chỉ địa điểm phù hợp với nhau.

Đối với người bán ma túy cho T, T không biết tên tuổi, địa chỉ, ngoài lời khai của T ra không còn tài liệu nào khác nên Cơ quan cảnh sát điều tra không đủ cơ sở xác minh làm rõ người đã bán ma túy cho T.

Cơ quan điều tra đã tiến hành khám xét khẩn cấp căn nhà cấp 4 của Lê Hữu T mượn của Phạm Văn H phát hiện thu giữ: 01 đầu thu camera nhãn hiệu VD Teck, màu đen, kích thước (30 x 20 x 4)cm; 01 mắt camera nhãn hiệu Sam teck; 01 màn hình máy vi tính nhãn hiệu sam sung vỏ màu trắng - đen và 100 vỏ túi nilon chưa qua sử dụng màu trắng, kích thước (1,5 x 1,5)cm.

Tại cơ quan điều tra Lê Văn T khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Đối với Lê Hữu T và Phạm Văn M đều là đối tượng nghiện hút ma túy. T và M đã nhiều lần cùng nhau sử dụng ma túy.Việc T là con nghiện cho M là con nghiện cùng sử dụng ma túy tại chỗ ở của mình.Do vậy, căn cứ vào thông tư liên tịch số 17/2007/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC-BTP ngày 24/12/2007 thì hành vi của T không cấu Thành tội tổ chức, chứa chấp, lôi kéo người khác sử dụng trái phép chất ma túy.

Mục đích M mua ma túy của T để sử dụng cho bản thân, ngoài ra không có mục đích nào khác. Hành vi mua ma túy của Phạm Văn M về để sử dụng vi phạm vào khoản 1 điều 21 Nghị định 167/NĐ-Cp ngày 12/11/2013 của chính phủ quy định về việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh trật tự. Công an huyện Đông Anh đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Phạm Văn M là có căn cứ.

Đối với Phạm Văn H là chủ nhà của căn phòng nơi T mượn để ở việc T bán ma túy thì Phạm Văn H không biết. Vì vậy, Cơ quan CSĐT không đề cập xử lý đối với Phạm Văn H.

Tại bản Cáo trạng số 201/CT-VKS ngày 15/11/2018 Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh đã truy tố bị cáo Lê Hữu T về tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" theo Điểm b, i Khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại Phiên tòa

Bị cáo Lê Hữu T khai nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã nêu. Bị cáo bán ma túy cho M hai lần vào các ngày 20/6/2018 và ngày 25/6/2018. Số ma túy do cơ quan công an thu giữ là của bị cáo mua về rồi chia nhỏ ra để bán, bị cáo đã bán ma túy nhiều lần cho nhiều người nhưng không nhớ cụ thể người mua là ai.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh giữ quyền công tố tại phiên toà, sau khi phân tích nội dung, tính chất của vụ án, giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng Điểm b, i Khoản 2 Điều 251, điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ Luật Hình sự năm 2015. *Xử phạt:* Lê Hữu T: Từ 08 năm đến 09 năm tù. Không áp dụng hình phạt

bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia- 6300, màu vàng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu sam sung, màu đen và số tiền 6.120.000đ (Sáu triệu một trăm hai mươi nghìn đồng) thu giữ của Lê Hữu T. Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong bên trong chứa tổng khối lượng: 10,620 gam Methamphetamine (đã trích mẫu giám định: 0.740 gam); 01 phong bì niêm phong bên trong có 01 cân điện tử có dính ma túy loại Methamphetamine; 01 bình thủy tinh gắn 02 ống hút bằng nhựa và 01 ống thủy tinh có dính ma túy loại Methamphetamine; 137 vỏ túi nilon chưa qua sử dụng thu giữ của Lê Hữu T; 01 phong bì niêm phong bên trong có 01 mảnh giấy bạc có dính ma túy loại Methamphetamine thu giữ của Phạm Văn M.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi và tội danh của bị cáo: Lời khai nhận của bị cáo Lê Hữu T tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử thấy có đủ căn cứ để kết luận: Khoảng 20h00 ngày 25/6/2018 tại NK, xã NK, ĐA, Hà Nội, Lê Hữu T có hành vi bán trái phép 01 túi ma túy "đá" loại Methamphetamine với giá 100.000 đồng, 01 viên ma túy "Ngựa" với giá 100.000 đồng cho Phạm Văn M thì bị cơ quan điều tra phát hiện bắt giữ. Trước đó, khoảng 20h00 ngày 20/6/2018 cũng tại NK, xã NK, huyện ĐA, thành phố Hà Nội, Lê Văn T có hành vi bán trái phép cho Phạm Văn M 01 viên ma túy " Ngựa" với giá 100.000 đồng và 100.000 đồng tiền ma túy đá loại Methamphetamine. Ngoài ra còn thu giữ của bị cáo: 10.620 gam Methaphetamine, bị cáo khai mua số ma túy này về chia nhỏ để bán cho các con nghiện khác, bị cán đã bán cho nhiều người nhưng không nhớ cụ thể là những ai.

Như vậy hành vi của bị cáo T đã phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy", được quy định tại Điểm b, i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự 2015. Điều luật quy định:

"1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

b. Phạm tội 02 lần trở lên;

i……. Methaphetamine…… có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam."

Hành vi của bị cáo T là nguy hiểm cho xã hội, vì đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma tuý và chất gây nghiện khác, xâm phạm trật tự, an toàn xã hội, hành vi bán trái phép chất ma túy còn làm gia tăng các tệ nạn về ma tuý và các loại tội phạm khác trên địa bàn thành phố Hà Nội nói chung, huyện Đông Anh nói riêng. Ma túy với một tác hại khôn lường do sức tàn phá của nó, chính vì vậy mà Nhà nước và cả cộng đồng xã hội ra sức đấu tranh nhằm loại trừ. Bị cáo nhận thức được điều này, song do muốn thu lời bất chính lấy tiền mua ma túy để sử dụng nên vẫn cố tình phạm tội.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, trong khi có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đó là: bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải do vậy cần áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015.

Về nhân thân: Bị cáo có 02 tiền án và 08 tiền sự đã được xóa, như vậy có nhân thân xấu

Căn cứ vào các quy định của Bộ luật hình sự như đã nêu trên; căn cứ tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội; căn cứ nhân thân người phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian với mức án cao hơn mức hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị mới có tác dụng răn đe giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[3] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo nghiện ma tuý, không có nghề nghiệp nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Về vật chứng vụ án: cần áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự 2015 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015:

- Quá trình điều tra đãt thu giữ 01 phong bì niêm phong bên trong chứa tổng khối lượng: 10,620 gam Methamphetamine (đã trích mẫu giám định: 0.740 gam); 01phong bì niêm phong bên trong có 01 cân điện tử có dính ma túy loại Methamphetamine; 01 bình thủy tinh gắn 02 ống hút bằng nhựa và 01 ống thủy tinh có dính ma túy loại Methamphetamine; 137 vỏ túi nilon chưa qua sử dụng của Lê Hữu T; 01 phong bì niêm phong bên trong có 01 mảnh giấy bạc có dính ma túy loại Methamphetamine thu giữ của Phạm Văn M. Cần tịch thu tiêu hủy.

- Và tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia- 6300, màu vàng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu sam sung, màu đen và số tiền 6.120.000đ (Sáu triệu một trăm hai mươi nghìn đồng) thu giữ của Lê Hữu T do bán ma túy trái phép mà có.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[7] Các cơ quan tiến hành tố tụng của huyện Đông Anh thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự về thẩm quyền và các quy định khác về điều tra, truy tố và xét xử. Kết luận điều tra của công an Đông anh, Quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh và đề nghị hình phạt áp dụng với bị cáo là đúng, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Lê Hữu T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma tuý".

- Căn cứ vào Điểm b, i Khoản 2 Điều 251, Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Lê Hữu T 09 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị

cáo để đi thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 26/6/2018 đến ngày 04/7/2018.

- Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự 2015; Điều 106; Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong bên trong chứa tổng khối lượng: 10,620 gam Methamphetamine (đã trích mẫu giám định: 0.740 gam); 01phong bì niêm phong bên trong có 01 cân điện tử có dính ma túy loại Methamphetamine; 01 bình thủy tinh gắn 02 ống hút bằng nhựa và 01 ống thủy tinh có dính ma túy loại Methamphetamine; 137 vỏ túi nilon chưa qua sử dụng của Lê Hữu T; 01 phong bì niêm phong bên trong có 01 mảnh giấy bạc có dính ma túy loại Methamphetamine thu giữ của Phạm Văn M.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia- 6300, màu vàng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu sam sung, màu đen và số tiền 6.120.000đ (Sáu triệu một trăm hai mươi nghìn đồng) thu giữ của Lê Hữu T.

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao, nhận vật chứng ngày 19/11/2018 giữa Công an huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội và Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội Giấy nộp tiền vào tài khoản lập ngày 23/11/2018 tại Kho bạc Nhà nước Đông Anh)

Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung vào ngân sách nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

<u>Nơi nhận</u>:
- *Bị cáo;*
- *UBND TT.ĐA, H.ĐA;*
- *VKSND huyện Đông Anh;*
- *Công an huyện Đông Anh;*
- *Chi cục THADS huyện Đông Anh;*
- *Sở TP Thành phố Hà Nội;*
- *Lưu hồ sơ.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Trung Trực